

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và  
gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **770/2021/TLST-HNGĐ**  
ngày **12** tháng **11** năm **2021** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Đường 3, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Anh Trương Tú S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 4B, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với  
nhau về con chung và không chia tài sản chung, nợ chung; sự thỏa thuận này  
bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong  
biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **17** tháng **12** năm **2021** là hoàn toàn  
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không  
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể  
như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Trương Tú S  
thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Q và anh S xác định có 01 (một) con chung tên  
Trương Minh N, sinh ngày 09-12-2016. Theo hai bên thỏa thuận, anh S được

quyền nuôi con chung là cháu Trương Minh N, chị Q không cấp dưỡng cho con. Chị Q được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Q và anh S mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00001415 và 00001416 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; chị Q và anh S đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường P, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Minh Hải**